

QUY TẮC BẢO HIỂM CHÁY VÀ CÁC RỦI RO ĐẶC BIỆT

(Tổn thất hậu quả)

*(Ban hành theo Quyết định số: 4258/QĐ-BHBV ngày 24 tháng 7 năm 2019
của Tổng giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt)*

Căn cứ vào những điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ quy định trong Quy tắc hợp đồng bảo hiểm này, Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt (gọi tắt sau đây là Bảo Việt) đồng ý rằng nếu sau khi khoản phí bảo hiểm đã được đồng ý hoặc đã được thanh toán theo thỏa thuận mà bất cứ những công trình và tài sản khác mà Người được bảo hiểm sử dụng cho mục đích kinh doanh tại địa điểm bảo hiểm bị mất mát, phá hủy hay hư hại do bất kỳ rủi ro được bảo hiểm được kê khai trong Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Bản tóm tắt phụ lục Hợp đồng bảo hiểm gây ra tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn bảo hiểm hoặc trong bất kỳ thời gian nào tiếp theo mà Người được bảo hiểm đã nộp phí theo yêu cầu của Bảo Việt cho việc tái tục Hợp đồng bảo hiểm này và hoạt động kinh doanh của Người được bảo hiểm tại địa điểm được bảo hiểm bị gián đoạn hoặc bị cản trở do hậu quả của sự mất mát, phá hủy hay hư hại đối với công trình, tài sản như đã đề cập trên đây thì Bảo Việt sẽ trả cho Người được bảo hiểm số tiền tương ứng với tổn thất đối với mỗi hạng mục được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm do việc gián đoạn hoặc cản trở đối với hoạt động kinh doanh của họ với điều kiện là

1. Tại thời điểm xảy ra tổn thất phải tồn tại một Hợp đồng bảo hiểm Tài sản đang có hiệu lực bảo hiểm cho quyền lợi của Người được bảo hiểm đối với thiệt hại hoặc tổn thất về tài sản tại Cơ sở kinh doanh và :
 - (i) việc bồi thường đã phải được Bảo Việt thực hiện hoặc trách nhiệm bồi thường đã phải được Bảo Việt chấp nhận theo Hợp đồng bảo hiểm tài sản đó, hoặc
 - (ii) việc bồi thường lẽ ra đã được Bảo Việt thực hiện hoặc trách nhiệm bồi thường lẽ ra đã được Bảo Việt chấp nhận nếu như không phải thực hiện một điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm Tài sản nói trên quy định việc loại trừ trách nhiệm bồi thường đối với những tổn thất thấp hơn một số tiền quy định.
2. Trách nhiệm của Bảo Việt theo Hợp đồng bảo hiểm này cũng không vượt quá:
 - (i) Số tiền bảo hiểm cho mỗi hạng mục hoặc tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hạng mục đó tại thời điểm tổn thất.
 - (ii) Số tiền bảo hiểm còn lại đến thời điểm tổn thất, vì lý do trước đó đã thanh toán bồi thường cho bất kỳ sự gián đoạn hay cản trở tới hoạt động kinh doanh của Người được bảo hiểm do hậu quả của những tổn thất đối với các tài sản như đã đề cập trên đây trong thời hạn bảo hiểm, trừ khi Người được bảo hiểm đã đồng ý khôi phục lại số tiền bảo hiểm.

KHÁI NIỆM

Thuật ngữ "THIỆT HẠI", được viết hoa, được hiểu là sự mất mát, phá hủy hay hư hại đối với những tài sản được sử dụng bởi Người được bảo hiểm tại địa điểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm cho mục đích hoạt động kinh doanh.

Thuật ngữ “TỠN THẮT HẬU QUẢ”, được viết hoa, được hiểu là những tổn thất từ sự gián đoạn hoặc cản trở đối với hoạt động kinh doanh của Người được bảo hiểm tại địa điểm kinh doanh là hậu quả của sự mất mát, phá huỷ hay hư hại đối với tài sản được sử dụng bởi Người được bảo hiểm tại địa điểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm cho mục đích hoạt động kinh doanh.

NHỮNG RỦI RO CÓ THỂ LỰA CHỌN ĐỂ BẢO HIỂM

A. CHÁY (dù là phát sinh từ nổ hay bất kỳ nguyên nhân nào khác) nhưng loại trừ:

- (a) Động đất, núi lửa phun hoặc các biến động khác của thiên nhiên,
- (b) TỠN THẮT HẬU QUẢ gây ra do
 - (i) tài sản tự lên men hoặc tự toả nhiệt, hoặc
 - (ii) tài sản đang trong quá trình được xử lý bằng nhiệt.
- (c) Bất kỳ TỠN THẮT HẬU QUẢ nào gây nên bởi hoặc do hậu quả của việc cháy rừng, bụi cây, đồng cỏ, hoang mạc, rừng nhiệt đới dù là ngẫu nhiên hay không, và phát quang đất đai bằng lửa.

SÉT

NỔ

- (i) của nồi hơi
 - (ii) của khí đốt
- chỉ được sử dụng với mục đích sinh hoạt nhưng loại trừ những THIẾT HẠI gây ra do động đất hoặc cháy ngầm.

B. NỔ nhưng loại trừ TỠN THẮT HẬU QUẢ:

- (a) gây ra bởi hoặc bao gồm nổ/ bụi vỡ bởi áp lực hơi nước của nồi hơi, thiết bị tiết kiệm nhiệt, bình chứa, máy móc hoặc thiết bị mà áp lực bên trong chỉ do hơi nước tạo ra và thuộc sở hữu hoặc dưới sự kiểm soát của Người được bảo hiểm
- (b) đối với và xuất phát từ các bình chứa, máy móc hoặc thiết bị, hoặc bộ phận bên trong nó thuộc sở hữu hoặc dưới sự kiểm soát của Người được bảo hiểm mà phải được kiểm tra để tuân thủ theo quy định của Pháp luật trừ khi các bình chứa, máy móc thiết bị này là đối tượng của một quy trình hoặc hợp đồng nào khác cung cấp dịch vụ kiểm định theo yêu cầu.
- (c) do cháy phát sinh từ nổ
- (d) do nổ
 - (i) nồi hơi
 - (ii) khí đốt

sử dụng với mục đích duy nhất là phục vụ sinh hoạt
- e) do các sóng áp lực gây ra bởi máy bay và các phương tiện trên không khác di chuyển với tốc độ âm thanh hoặc tốc độ siêu âm.

C. MÁY BAY HOẶC CÁC PHƯƠNG TIỆN TRÊN KHÔNG KHÁC HOẶC CÁC VẬT THỂ TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN ĐÓ RƠI VÀO, loại trừ TÔN THẤT HẬU QUẢ

- (a) do các sóng áp lực gây ra bởi máy bay và các phương tiện trên không khác di chuyển với tốc độ âm thanh hoặc tốc độ siêu âm
- (b) do cháy

D. GÂY RỐI, BẠO ĐỘNG DÂN SỰ, NGƯỜI THAM GIA ĐÌNH CÔNG, CÔNG NHÂN BỊ NGĂN ĐẾN XUỞNG hoặc những người tham gia các cuộc bạo động liên quan đến người lao động hoặc NHỮNG NGƯỜI CÓ ÁC Ý, nhưng loại trừ TÔN THẤT HẬU QUẢ:

- (a) phát sinh từ việc tịch thu, trưng dụng hoặc tiêu hủy theo lệnh của chính phủ hoặc của bất kỳ cơ quan công quyền nào
- (b) phát sinh do ngừng trệ công việc
- (c) do cháy gây ra bởi những người đình công, nhân công bị ngăn đến xưởng hoặc hoặc những người tham gia vào các cuộc bạo động liên quan đến người lao động hoặc những người có ác ý
- (d) Đối với các TÔN THẤT HẬU QUẢ (không phải do cháy nổ) trực tiếp gây ra bởi những người có ác ý không đại diện cho hoặc không liên hệ với bất kỳ tổ chức chính trị nào thì:
 - (i) TÔN THẤT HẬU QUẢ bởi trộm cướp hoặc nỗ lực trộm cướp
 - (ii) TÔN THẤT HẬU QUẢ đối với các tòa nhà bỏ trống hoặc không được sử dụng
 - (iii) Mức khấu trừ của mỗi và mọi vụ tổn thất sẽ được xác định sau khi áp dụng các điều kiện của bảo hiểm dưới giá trị.

E. ĐỘNG ĐẤT**F. GIÔNG, BÃO nhưng loại trừ TÔN THẤT HẬU QUẢ**

- (a) gây ra do:
 - (i) nước thoát ra khỏi ranh giới bình thường của các dòng nước tự nhiên hay nhân tạo, hoặc các kênh, hồ, đê, đập, bể chứa nước, thiết bị chứa nước hay đường ống dẫn nước,
 - (ii) ngập lụt từ biểndù là do bão hay các nguyên nhân nào khác gây ra,
- (b) gây ra do sương muối, sạt lở đất,
- (c) xảy ra đối với bạt che nắng, bình phong, biển quảng cáo, các trang thiết bị lắp đặt phía ngoài, hàng rào, cổng ngõ và các tài sản có thể di động khác để ngoài trời.

- (d) xảy ra đối với các công trình, nhà cửa đang trong giai đoạn xây dựng, cải tạo hay sửa chữa, trừ khi tất cả các cửa ra vào, cửa sổ và các phần hờ khác đã được hoàn thành và được bảo vệ để chống giông bão.
- (e) do nước hoặc mưa, ngoại trừ nước hoặc mưa thâm nhập vào các tòa nhà thông qua các chỗ hờ trên phần kết cấu của tòa nhà đó mà những chỗ hờ này được tạo ra bởi tác động trực tiếp của giông hoặc bão.

G. GIÔNG, BÃO, NGẬP, LỤT nhưng loại trừ **TÔN THẤT HẬU QUẢ**:

- (a) gây ra do sương muối, sạt lở đất,
- (b) xảy ra đối với bạt che nắng, bình phong, biển quảng cáo, các trang thiết bị lắp đặt phía ngoài, hàng rào, cổng ngõ và các tài sản di động khác để ngoài trời,
- (c) xảy ra đối với các công trình, nhà cửa đang trong giai đoạn xây dựng, cải tạo hay sửa chữa, trừ khi tất cả các cửa ra vào, cửa sổ và chỗ hờ khác đã được hoàn thành và bảo vệ để chống giông bão.
- (d) do mưa, ngoại trừ mưa thâm nhập vào các tòa nhà thông qua các chỗ hờ trên phần kết cấu của tòa nhà đó mà những chỗ hờ này được tạo ra bởi tác động trực tiếp của giông hoặc bão .
- (e) do nước thoát ra từ các bể chứa nước, thiết bị chứa nước hoặc đường ống dẫn nước.

H. NƯỚC THOÁT RA từ các bể chứa nước, thiết bị chứa nước hoặc đường ống dẫn nước nhưng loại trừ **TÔN THẤT HẬU QUẢ**:

- (a) do nước được xả ra, hoặc rò rỉ từ hệ thống chữa cháy tự động bằng nước (Sprinkler),
- (b) tại những tòa nhà bỏ trống hoặc không có người sử dụng.

I. VA CHẠM bởi xe cơ giới hoặc động vật không thuộc quyền sở hữu hoặc không thuộc sự kiểm soát của:

- (a) Người được bảo hiểm hoặc người chiếm giữ/sử dụng địa điểm được bảo hiểm, hoặc
- (b) người làm công cho Người được bảo hiểm hoặc của người chiếm/giữ/sử dụng địa điểm được bảo hiểm trong khi thực hiện công việc mà họ được thuê bởi Người được bảo hiểm.

J. SỰ THOÁT NƯỚC BẤT NGỜ TỪ HỆ THỐNG CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG BẰNG NƯỚC (SPRINKLER) tại địa điểm được bảo hiểm không phải gây ra bởi:

- (a) sự đóng băng trong ngôi nhà nếu đến thời điểm đó đang bỏ trống hoặc không có người sử dụng trong khi vẫn thuộc sở hữu hoặc quyền thuê của Người được bảo hiểm
- (b) nổ, động đất, cháy ngầm hoặc nhiệt do cháy gây ra

NHỮNG ĐIỂM LOẠI TRỪ ÁP DỤNG CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC RỦI RO

Đơn này không bảo hiểm **TÔN THẤT HẬU QUẢ**

- (a) gây ra do
- (i) gây rối, bạo động dân sự, người tham gia đình công, công nhân bị ngăn đến xưởng hoặc những người tham gia vào các cuộc bạo động liên quan đến người lao động trừ khi những rủi ro này đã được ghi nhận là được bảo hiểm trong Giấy chứng nhận bảo hiểm nhưng chỉ trong phạm vi đã được quy định;
 - (ii) chiến tranh, xâm lược, hành động của kẻ thù ngoại bang, hành động thù địch, các hoạt động có tính chất chiến tranh (dù có tuyên chiến hay không), nội chiến;
 - (iii) nổi loạn, binh biến hoặc nổi dậy của quân chúng, khởi nghĩa, cách mạng, bạo động, đảo chính, tiếm quyền bằng quân sự, thiết quân luật hoặc tình trạng giới nghiêm hoặc những biến cố hoặc nguyên nhân dẫn đến việc tuyên bố và duy trì quân luật hoặc tình trạng giới nghiêm, tịch thu, chiếm đoạt cưỡng bức, trưng thu hoặc quốc hữu hoá, phá hoại và/hoặc các hành động khủng bố do một hay nhiều người hành động nhân danh hoặc có liên quan đến bất kỳ tổ chức nào ("khủng bố" có nghĩa là việc sử dụng bạo lực vì những mục đích chính trị và bao gồm cả việc sử dụng bạo lực nhằm đe dọa công chúng hoặc bất kỳ bộ phận công chúng nào).
- (b) đối với bất kỳ tài sản nào hoặc bất kỳ tổn thất hoặc chi phí nào bắt nguồn từ hoặc phát sinh từ THIẾT HẠI đó hoặc bất kỳ tổn thất có tính chất hậu quả nào, trực tiếp hay gián tiếp gây nên bởi, một phần là hậu quả của, hoặc phát sinh từ:
- (i) nguyên vật liệu vũ khí hạt nhân,
 - (ii) sự sử dụng cố ý hoặc không cố ý tên lửa và/hoặc bất kỳ loại vũ khí chiến tranh nào,
 - (iii) phóng xạ ion hoá hay nhiễm phóng xạ từ nhiên liệu hạt nhân hoặc từ chất thải hạt nhân do sự cháy của nhiên liệu hạt nhân. Đối với điểm loại trừ này thì thuật ngữ "cháy" sẽ bao gồm cả quá trình phản ứng phân hủy hạt nhân tự phát.
- (c) xảy ra đối với bất kỳ máy móc, khí cụ điện nào hay bất kỳ bộ phận nào của các thiết bị điện do chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự nung nóng, hồ quang điện hoặc rò điện do bất kỳ nguyên nhân nào (kể cả sét).
- Tuy nhiên, điểm loại trừ này sẽ chỉ áp dụng với máy móc, khí cụ hoặc bộ phận thiết bị điện nào bị phá hủy hay hư hại do cháy được hình thành bởi chính máy móc, khí cụ đó hoặc bởi các thiết bị điện khác.
- (d) gây ra do sự ô nhiễm hay sự có mặt của những chất có thể gây ô nhiễm, ngoại trừ (nếu như không bị loại trừ bởi các điều kiện hay điều khoản khác) những THIẾT HẠI đối với tài sản được bảo hiểm xảy ra do
- (i) ô nhiễm hoặc sự có mặt của chất có thể gây ô nhiễm phát sinh từ một rủi ro được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này,
 - (ii) bất kỳ rủi ro được bảo hiểm nào theo Quy tắc này mà chính những rủi ro ấy lại phát sinh từ sự ô nhiễm hay từ sự có mặt của các chất có thể gây ô nhiễm.

NHỮNG ĐIỀU KIỆN CHUNG ÁP DỤNG CHO TẤT CẢ CÁC RỦI RO

1. Tính đồng nhất của hợp đồng bảo hiểm

Quy tắc bảo hiểm này hay Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Bản tóm tắt các điều kiện bảo hiểm/ Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm và Bản danh mục tài sản (hợp thành những phần không thể tách rời của Hợp đồng bảo hiểm này) phải được đọc cùng với nhau như là một hợp đồng, và bất cứ từ và cụm từ nào đã được gán cho một nghĩa cụ thể nào đó tại bất kỳ đâu trong Quy tắc bảo hiểm này hay Giấy chứng nhận bảo hiểm/Bản tóm tắt các điều kiện bảo hiểm/Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm và Bản danh mục tài sản sẽ vẫn tiếp tục mang nghĩa đó mỗi khi chúng xuất hiện.

2. Hợp đồng bảo hiểm có thể bị mất hiệu lực

Hợp đồng bảo hiểm này sẽ có thể bị làm mất hiệu lực bởi Bảo Việt trong trường hợp Người được bảo hiểm khai báo sai lệch, cung cấp những thông tin không đúng hoặc không khai báo bất kỳ thông tin quan trọng nào.

3. Thay đổi và di chuyển

Sau khi bắt đầu hiệu lực, Hợp đồng bảo hiểm này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

- (a) Hoạt động kinh doanh bị giải thể hoặc được thực hiện bởi người thanh lý tài sản hoặc quản tài viên hoặc bị ngừng hoạt động vô thời hạn hoặc
- (b) Người được bảo hiểm bị mất quyền lợi bảo hiểm trừ khi họ bị chết hoặc
- (c) có bất cứ thay đổi nào về hoạt động kinh doanh hoặc địa điểm kinh doanh hoặc thay đổi về tài sản mà có khả năng làm tăng rủi ro xảy ra thiệt hại trừ khi được Bảo Việt chấp thuận bằng văn bản.

4. Huỷ bỏ hợp đồng bảo hiểm

Hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm này có thể được chấm dứt tại bất cứ thời điểm nào theo yêu cầu của Người được bảo hiểm. Trong trường hợp đó, Bảo Việt sẽ giữ lại phần phí bảo hiểm được tính trên cơ sở tỷ lệ phí ngắn hạn áp dụng cho thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực. Hiệu lực của Hợp đồng này cũng có thể được chấm dứt theo quyết định của Bảo Việt. Trong trường hợp đó, Bảo Việt sẽ thông báo bằng văn bản cho Người được bảo hiểm biết về việc này, và có trách nhiệm hoàn trả một phần phí bảo hiểm tính theo tỷ lệ tương ứng với thời gian từ ngày thông báo huỷ bỏ cho đến ngày kết thúc hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm/ Bản tóm tắt phụ lục Hợp đồng bảo hiểm.

NHỮNG ĐIỀU KIỆN KHIẾU NẠI BỒI THƯỜNG

1. Trách nhiệm của Người được bảo hiểm

1.1 Khi xảy ra bất cứ thiệt hại nào dẫn đến hoặc có thể dẫn đến khiếu nại theo Hợp đồng bảo hiểm này, Người được bảo hiểm phải:

- (a) ngay lập tức thông báo cho Bảo Việt
- (b) trong vòng 7 ngày Người được bảo hiểm bằng chi phí của mình cung cấp đầy đủ cho Bảo Việt thông tin chi tiết của các vụ tổn thất thiệt hại gây ra bởi gây rối, bạo động dân sự, người tham gia đình công, công nhân bị ngăn đến xưởng, hoặc những người tham ra các cuộc bạo động của người lao động hoặc những người có ác ý

- (c) Tiến hành một cách chu đáo và cho phép được thực hiện một cách chu đáo bất kỳ hành động nào phù hợp để giảm thiểu hoặc rà soát bất kỳ sự ngưng trệ hoặc gián đoạn kinh doanh nào hoặc để ngăn chặn hoặc giảm nhẹ tổn thất.

1.2 Trong trường hợp phát sinh khiếu nại Người được bảo hiểm bằng chi phí của mình:

- (a) Cung cấp cho Bảo Việt hồ sơ khiếu nại đòi bồi thường, trong đó liệt kê chi tiết tất cả các chương trình bảo hiểm cho tài sản được sử dụng bởi Người được bảo hiểm tại địa điểm được bảo hiểm cho mục đích hoạt động kinh doanh hoặc bất cứ hạng mục nào của tài sản đó hoặc bất cứ tổn thất hậu quả nào trong vòng 30 ngày sau khi kết thúc thời hạn bồi thường hoặc lâu hơn nếu được Bảo Việt chấp thuận.
- (b) Cung cấp cho Bảo Việt các sổ sách kế toán và các sổ sách kinh doanh khác, các hoá đơn, chứng từ, biên lai và các tài liệu khác, các bằng chứng, thông tin, giải trình và các chứng cứ khác mà Bảo Việt có thể yêu cầu một cách hợp lý nhằm phục vụ cho việc giám định và xác minh yêu cầu bồi thường, và nếu được yêu cầu, Người được bảo hiểm phải gửi kèm theo các tài liệu và thông tin trên một văn bản cam kết tính chất xác thực của yêu cầu bồi thường đó và của bất cứ vấn đề nào có liên quan đến yêu cầu đó cho Bảo Việt.

2. Mất quyền lợi được bồi thường

- (a) Người được bảo hiểm sẽ mất quyền được bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm này nếu khiếu nại của họ là man trá về bất kỳ phương diện nào, hoặc nếu Người được bảo hiểm hay đại diện của họ sử dụng các thủ đoạn và các biện pháp man trá nhằm trục lợi qua Hợp đồng bảo hiểm này hoặc Thiệt hại gây ra do hành động có chủ tâm hay có sự đồng lõa của Người được bảo hiểm.
- (b) Quyền lợi theo Hợp đồng bảo hiểm này cũng sẽ mất hiệu lực đối với khiếu nại nào:
 - (i) đã bị khước từ mà không có sự kiện tụng gì được khởi phát trong vòng 12 tháng kể từ khi bị khước từ đó,
 - hoặc
 - (iii) đã được giải quyết qua trọng tài theo Điều kiện 5 của Hợp đồng bảo hiểm này mà không có sự kiện tụng gì được khởi phát trong vòng 12 tháng kể từ khi trọng tài hoặc trọng tài chung đưa ra phán quyết.

3. Đóng góp tổn thất

Nếu tại thời điểm xảy ra thiệt hại theo Hợp đồng bảo hiểm này dẫn đến một tổn thất thuộc trách nhiệm của Hợp đồng bảo hiểm này mà có bất kỳ Hợp đồng bảo hiểm nào khác được thu xếp bởi Người được bảo hiểm hoặc đại diện của Người được bảo hiểm cũng bảo hiểm cho tổn thất đó hoặc một phần của tổn thất đó, thì trong bất kỳ trường hợp nào trách nhiệm của Bảo Việt cũng chỉ giới hạn ở phần tổn thất được phân bổ cho Hợp đồng bảo hiểm này theo tỷ lệ.

4. Thế quyền

Theo yêu cầu của Bảo Việt và với chi phí do Bảo Việt chịu, người yêu cầu bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm này phải thực hiện, cùng thực hiện hoặc cho phép tiến hành mọi hành động và

những công việc cần thiết và hợp lý nhằm thực hiện các quyền hạn và các biện pháp khắc phục tổn thất hoặc nhằm giảm nhẹ mức độ tổn thất, hoặc nhằm đòi bồi thường từ các bên thứ ba, cho dù các hành động và công việc này là cần thiết hoặc được yêu cầu trước hay sau khi Bảo Việt đã bồi thường.

5. Trọng tài

Nếu có bất kỳ sự khác biệt nào phát sinh liên quan đến số tiền phải chi trả theo Hợp đồng bảo hiểm này (mà nếu không có sự khác biệt đó thì trách nhiệm sẽ được chấp nhận) thì sự khác biệt như vậy sẽ được đưa ra phân xử bởi một trọng tài được chỉ định bởi các bên phù hợp với luật định. Khi có sự khác biệt theo điều kiện này cần được đưa ra trọng tài phân xử thì việc đưa ra phán quyết sẽ là điều kiện tiên quyết cho bất kỳ quyền tố tụng nào chống lại công ty bảo hiểm.

PHƯƠNG PHÁP 1: CƠ SỞ KÊ KHAI SỐ TIỀN BẢO HIỂM VÀ NGUYÊN TẮC BỒI THƯỜNG LỢI NHUẬN GỘP (THEO PHƯƠNG PHÁP TRỪ)

Phần bảo hiểm cho Lợi nhuận gộp

Phạm vi bảo hiểm theo Phần này được giới hạn đối với tổn thất về Lợi nhuận Gộp gây ra do (a) SỤT GIẢM DOANH THU và (b) CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG GIA TĂNG và khoản tiền bồi thường phải trả sẽ là:

- (a) đối với SỤT GIẢM DOANH THU: khoản tiền được tính toán bằng cách nhân Tỷ lệ Lợi nhuận Gộp với số tiền chênh lệch giữa Doanh thu trong Thời hạn Bồi thường và Doanh thu Tiêu chuẩn do hậu quả của THIẾT HẠI.
- (b) đối với CHI PHÍ LÀM VIỆC GIA TĂNG: là các chi phí phát sinh thêm (phụ thuộc vào quy định trong Điều khoản Chi phí Cố định Không được bảo hiểm) phát sinh một cách cần thiết và hợp lý chỉ cho mục đích để ngăn ngừa hay hạn chế việc giảm Doanh thu, mà nếu không có các chi phí này thì sự sụt giảm doanh thu có thể đã xảy ra trong Thời hạn Bồi thường do hậu quả của THIẾT HẠI, nhưng các chi phí này không được vượt quá số tiền được tính toán bằng cách nhân Tỷ lệ Lợi nhuận Gộp với số sụt giảm doanh thu đã ngăn chặn được đó

trừ đi bất cứ khoản tiền nào được tiết kiệm trong suốt Thời hạn Bồi thường mà các khoản chi phí này có thể được trả từ Lợi nhuận Gộp mà chúng có thể ngừng phát sinh hoặc được cắt giảm do hậu quả của của THIẾT HẠI đó.

với điều kiện là nếu Số tiền bảo hiểm kê khai theo khoản mục này thấp hơn số tiền được tính bằng cách nhân Tỷ lệ Lợi nhuận gộp với Doanh thu Hàng năm (hoặc nhân theo tỷ lệ tăng tương ứng của nó khi Thời hạn Bồi thường Tối đa vượt quá 12 tháng), thì số tiền bồi thường sẽ giảm theo tỷ lệ tương ứng.

Định nghĩa

Ghi chú 1: Vì Người được bảo hiểm chịu trách nhiệm với cơ quan thuế về thuế giá trị gia tăng, tất cả các điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm sẽ loại trừ khoản thuế này.

Ghi chú 2: Trong phạm vi các định nghĩa này, bất kỳ một sự điều chỉnh nào được thực hiện trong kế toán chi phí hiện tại sẽ được bỏ qua.

Thời hạn Bồi thường: Là thời hạn bắt đầu kể từ thời điểm phát sinh THIẾT HẠI và kết thúc không vượt quá Thời hạn Bồi thường Tối đa tiếp theo thời điểm đó mà trong thời gian đó kết quả kinh doanh bị ảnh hưởng do hậu quả của THIẾT HẠI.

Thời hạn Bồi thường Tối đa: theo quy định trong Giấy chứng nhận/Bản Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm.

Doanh thu: Khoản tiền đã trả hay có thể được trả cho Người được bảo hiểm cho các hàng hóa đã được bán và được giao hay các dịch vụ đã được cung cấp trong quá trình kinh doanh tại địa điểm bảo hiểm.

Lợi nhuận Gộp: là khoản tiền tính toán bằng cách

- (i) Tổng của Doanh thu với giá trị tồn kho cuối kỳ và giá trị của các Sản phẩm còn đang trong quá trình sản xuất ở cuối kỳ trừ đi
- (ii) Tổng của giá trị tồn kho đầu kỳ và giá trị của các sản phẩm còn đang trong quá trình sản xuất ở đầu kỳ và các Chi phí Hoạt động không được bảo hiểm

Chú ý: Giá trị tồn kho đầu và cuối kỳ, các sản phẩm còn đang trong quá trình sản xuất ở đầu kỳ và cuối kỳ sẽ được tính theo phương pháp kế toán thông thường của Người được bảo hiểm có tính đến việc dự phòng thích hợp để khấu hao.

Các Chi phí Hoạt động Không được bảo hiểm:

Các Chi phí mua hàng (trừ đi bất cứ khoản giảm giá/chiết khấu được hưởng)

Cước phí đóng gói và vận tải (trừ các chi phí vận tải do Người được bảo hiểm tự thực hiện)

Các khoản giảm giá/chiết khấu

và các khoản mục liệt kê trong Danh mục đính kèm.

Ghi chú: Các từ và cụm từ được sử dụng trong định nghĩa này sẽ luôn mang ý nghĩa thường gắn liền với chúng trong sổ sách và kế toán của Người được bảo hiểm.

TỶ LỆ LỢI NHUẬN GỘP: là tỷ lệ lợi nhuận gộp có được từ doanh thu trong suốt năm tài chính ngay trước ngày xảy ra THIẾT HẠI

DOANH THU HÀNG NĂM: là doanh thu của 12 tháng ngay trước ngày xảy ra THIẾT HẠI

DOANH THU TIÊU CHUẨN: là doanh thu của giai đoạn tương ứng với Thời hạn Bồi thường trong 12 tháng ngay trước thời điểm xảy ra THIẾT HẠI

được điều chỉnh nếu cần thiết để phản ánh xu hướng cũng như những thay đổi trong hoạt động kinh doanh hoặc những hoàn cảnh đặc biệt khác ảnh hưởng đến việc kinh doanh trước hoặc sau khi xảy ra THIẾT HẠI, hoặc lẽ ra đã ảnh hưởng tới việc kinh doanh nếu không xảy ra THIẾT HẠI, sao cho các số liệu được điều chỉnh như vậy phải phản ánh được các kết quả lẽ ra có thể đạt được một cách hợp lý gắn sát với thực tế nhất nếu như không có THIẾT HẠI trong thời gian tương ứng sau khi THIẾT HẠI

ĐIỀU KHOẢN CÁC CHI PHÍ CỐ ĐỊNH KHÔNG ĐƯỢC BẢO HIỂM: Nếu có bất kỳ khoản chi phí kinh doanh cố định nào không được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này (đã được trừ đi để tính toán Lợi nhuận gộp theo như quy định trong Hợp đồng bảo hiểm này) thì số tiền được bồi thường theo Chi phí Làm việc Gia tăng được tính toán sẽ chỉ bằng số tiền Chi phí phát sinh thêm nhân với một tỉ số mà tử số là Lợi nhuận Gộp và mẫu số là tổng của Lợi nhuận Gộp và các Chi phí Cố định Không được bảo hiểm.

ĐIỀU KHOẢN KINH DOANH THAY THẾ: Nếu trong Thời hạn Bồi thường, vì lợi ích kinh doanh mà hàng hoá được bán hoặc dịch vụ được cung cấp bởi Người được bảo hiểm hoặc đại diện của Người được bảo hiểm tại địa điểm khác với địa điểm được bảo hiểm, thì khoản tiền được trả hoặc có thể được trả liên quan đến việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ đó phải được tính vào doanh thu trong Thời hạn Bồi thường.

ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU CHỈNH PHÍ: Phí bảo hiểm thanh toán theo Hợp đồng bảo hiểm này có thể được điều chỉnh khi BẢO VIỆT nhận được khai báo về Lợi nhuận Gộp thu được trong năm tài chính gần trùng hợp nhất với thời hạn bảo hiểm theo báo cáo của kiểm toán viên của Người được bảo hiểm.

Nếu có THIẾT HẠI xảy ra dẫn đến yêu cầu bồi thường về tổn thất của Lợi nhuận Gộp, Bảo Việt sẽ tăng giá trị khai báo nói trên cho mục đích điều chỉnh phí và giá trị tăng thêm ấy sẽ bằng với khoản Lợi nhuận gộp đã bị giảm đi trong năm tài chính đó chỉ do hậu quả của THIẾT HẠI đó.

Nếu giá trị khai báo (đã được điều chỉnh như trên và tăng tương ứng theo tỷ lệ nếu Thời hạn Bồi thường Tối đa vượt quá 12 tháng) ít hơn số tiền bảo hiểm của Lợi nhuận Gộp cho khoảng thời gian bảo hiểm tương ứng thì BẢO VIỆT sẽ hoàn trả một khoản phí bảo hiểm tính theo tỷ lệ nhưng không vượt quá 25% số phí bảo hiểm đã thanh toán.

PHƯƠNG PHÁP 2: CƠ SỞ KÊ KHAI SỐ TIỀN BẢO HIỂM VÀ NGUYÊN TẮC BỒI THƯỜNG LỢI NHUẬN GỘP (THEO PHƯƠNG PHÁP CỘNG)

Phần bảo hiểm cho Lợi nhuận Gộp

Phạm vi bảo hiểm theo Phần này được giới hạn đối với tổn thất về Lợi nhuận Gộp gây ra do (a) SỤT GIẢM DOANH THU và (b) CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG GIA TĂNG và khoản tiền bồi thường phải trả sẽ là:

- (a) đối với SỤT GIẢM DOANH THU: khoản tiền được tính toán bằng cách nhân Tỷ lệ Lợi nhuận Gộp với số tiền chênh lệch giữa Doanh thu trong Thời hạn Bồi thường và Doanh thu Tiêu chuẩn do hậu quả của THIẾT HẠI.
- (b) đối với CHI PHÍ LÀM VIỆC GIA TĂNG: là các chi phí phát sinh thêm (phụ thuộc vào quy định trong Điều khoản Chi phí Cố định Không được bảo hiểm) phát sinh một cách cần thiết và hợp lý chỉ cho mục đích để ngăn ngừa hay hạn chế việc giảm Doanh thu, mà nếu không có các chi phí này thì sự sụt giảm doanh thu có thể đã xảy ra trong Thời hạn Bồi thường do hậu quả của THIẾT HẠI, nhưng các chi phí này không được vượt quá số tiền được tính toán bằng cách nhân Tỷ lệ Lợi nhuận Gộp với số sụt giảm doanh thu đã ngăn chặn được đó
- (c) trừ đi bất cứ khoản tiền nào được tiết kiệm trong suốt Thời hạn Bồi thường mà các khoản chi phí này có thể được trả từ Lợi nhuận Gộp mà chúng có thể ngừng phát sinh hoặc được cắt giảm do hậu quả của THIẾT HẠI đó.

Với điều kiện là nếu Số tiền bảo hiểm kê khai theo khoản mục này (Phần bảo hiểm cho Lợi nhuận Gộp) thấp hơn số tiền được tính bằng cách nhân Tỷ lệ Lợi nhuận Gộp với Doanh thu Hàng năm (hoặc nhân theo tỷ lệ tăng tương ứng của nó khi Thời hạn Bồi thường Tối đa vượt quá 12 tháng), thì số tiền bồi thường sẽ giảm theo tỷ lệ tương ứng.

Định nghĩa

Ghi chú 1: Vì Người được bảo hiểm chịu trách nhiệm với cơ quan thuế về thuế giá trị gia tăng, tất cả các điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm sẽ loại trừ khoản thuế này.

Ghi chú 2: Trong phạm vi các định nghĩa này, bất kỳ một sự điều chỉnh nào được thực hiện trong kế toán chi phí hiện tại sẽ được bỏ qua.

THỜI HẠN BỒI THƯỜNG – Là thời hạn bắt đầu kể từ thời điểm xảy ra THIẾT HẠI và kết thúc không vượt quá thời hạn bồi thường tối đa tiếp theo thời điểm đó mà trong thời gian đó kết quả kinh doanh bị ảnh hưởng do hậu quả của THIẾT HẠI với điều kiện rằng Công ty bảo hiểm không chịu trách nhiệm cho tổn thất phát sinh trong thời gian miễn bồi thường, thời gian miễn bồi thường được tính kể từ thời điểm bắt đầu gián đoạn hoặc ngừng trệ kinh doanh dẫn đến phát sinh yêu cầu bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm này.

THỜI HẠN BỒI THƯỜNG TỐI ĐA – theo quy định trong Giấy chứng nhận/Bản Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm.

DOANH THU – Khoản tiền đã trả hay có thể được trả cho Người được bảo hiểm cho các hàng hóa đã bán và đã giao hàng hay dịch vụ đã được cung cấp trong quá trình kinh doanh tại địa điểm bảo hiểm.

LỢI NHUẬN GỘP – Là khoản tiền được tính toán bằng cách cộng Lợi nhuận ròng với Chi phí Cố định Được bảo hiểm, hoặc nếu không có Lợi nhuận Ròng thì bằng Chi phí Cố định Được bảo hiểm trừ đi một phần của bất kỳ khoản lỗ thuần (Net Loss) nào được tính bằng cách lấy khoản lỗ thuần đó nhân với tỉ số mà tử số là các Chi phí cố định được bảo hiểm và mẫu số là tổng các chi phí cố định phát sinh trong kinh doanh của Người được bảo hiểm.

LỢI NHUẬN RÒNG – Là lợi nhuận kinh doanh ròng (loại trừ tất cả các khoản thu và tăng thêm về vốn cũng như các khoản chi tiêu có thể được tính một cách hợp lý trên vốn) từ việc kinh doanh của Người được bảo hiểm tại địa điểm được bảo hiểm sau khi đã tính đến việc dự phòng một cách thích hợp cho tất

cả các khoản chi phí cố định và chi phí khác bao gồm cả khấu hao nhưng trước khi được giảm trừ bất cứ khoản thuế lợi nhuận nào.

CHI PHÍ CỐ ĐỊNH ĐƯỢC BẢO HIỂM – Theo Danh mục kê khai đính kèm

Ghi chú: Các từ và cụm từ sử dụng trong định nghĩa này (trừ tiền công) sẽ luôn mang ý nghĩa thường gắn liền với chúng trong sổ sách và kế toán của Người được bảo hiểm.

TỶ LỆ LỢI NHUẬN GỘP: là tỷ lệ lợi nhuận gộp thu được từ doanh thu trong suốt năm tài chính ngay trước ngày xảy ra THIẾT HẠI

DOANH THU HÀNG NĂM: là doanh thu của 12 tháng ngay trước ngày xảy ra THIẾT HẠI

DOANH THU TIÊU CHUẨN: là doanh thu của giai đoạn tương ứng với thời hạn bồi thường trong 12 tháng ngay trước thời điểm xảy ra THIẾT HẠI

được điều chỉnh nếu cần thiết để phản ánh xu hướng cũng như những thay đổi trong hoạt động kinh doanh hoặc những hoàn cảnh đặc biệt khác ảnh hưởng đến việc kinh doanh trước hoặc sau khi xảy ra THIẾT HẠI, hoặc lẽ ra đã ảnh hưởng tới việc kinh doanh nếu không xảy ra THIẾT HẠI, sao cho các số liệu được điều chỉnh như vậy phải phản ánh được các kết quả lẽ ra có thể đạt được một cách gần sát với thực tế nhất nếu như không có THIẾT HẠI trong thời gian tương ứng sau khi THIẾT HẠI

ĐIỀU KHOẢN KINH DOANH THAY THẾ : Nếu trong Thời hạn Bồi thường, vì lợi ích kinh doanh mà hàng hoá được bán hoặc dịch vụ được cung cấp bởi Người được bảo hiểm hoặc đại diện của Người được bảo hiểm tại địa điểm khác với địa điểm được bảo hiểm, thì khoản tiền được trả hoặc có thể được trả liên quan đến việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ đó phải được tính vào doanh thu trong Thời hạn Bồi thường.

ĐIỀU KHOẢN CÁC CHI PHÍ CỐ ĐỊNH KHÔNG ĐƯỢC BẢO HIỂM: Nếu có bất kỳ khoản chi phí kinh doanh cố định nào không được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này (đã được trừ đi để tính toán Lợi nhuận gộp theo như quy định trong Hợp đồng bảo hiểm này) thì số tiền được bồi thường theo Chi phí Làm việc Gia tăng được tính toán sẽ chỉ bằng số tiền Chi phí phát sinh thêm nhân với một tỉ số mà tử số là Lợi nhuận Gộp và mẫu số là tổng của Lợi nhuận Gộp và các Chi phí Cố định Không được bảo hiểm.

ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU CHỈNH PHÍ: Phí bảo hiểm thanh toán theo Hợp đồng bảo hiểm này có thể được điều chỉnh khi BẢO VIỆT nhận được khai báo về Lợi nhuận Gộp thu được trong năm tài chính gần trùng hợp nhất với thời hạn bảo hiểm theo báo cáo của kiểm toán viên của Người được bảo hiểm.

Nếu có THIẾT HẠI xảy ra dẫn đến yêu cầu bồi thường về tổn thất của Lợi nhuận Gộp, Bảo Việt sẽ tăng giá trị khai báo nói trên cho mục đích điều chỉnh phí và giá trị tăng thêm ấy sẽ bằng với khoản Lợi nhuận gộp đã bị giảm đi trong năm tài chính đó chỉ do hậu quả của THIẾT HẠI đó.

Nếu giá trị khai báo (đã được điều chỉnh như trên và tăng tương ứng theo tỷ lệ nếu Thời hạn Bồi thường Tối đa vượt quá 12 tháng) ít hơn số tiền bảo hiểm của Lợi nhuận Gộp cho khoảng thời gian bảo hiểm tương ứng thì Bảo Việt sẽ hoàn trả một khoản phí bảo hiểm tính theo tỷ lệ nhưng không vượt quá 25% phí bảo hiểm đã thanh toán.